

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN HOÁ HỌC 9
TUẦN 8

I. Hãy chọn câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Dãy chất nào sau đây gồm các nguyên tố được sắp xếp theo chiều tính phi kim tăng dần?

- A. Cl, Si, S, P. B. Si, P, S, Cl. C. Si, S, P, Cl. D. Cl, Si, P, S.

Câu 2. Dãy chất nào sau đây gồm các muối dễ tan trong nước?

- A. CaCO_3 ; MgSO_4 ; K_2CO_3 . B. Na_2CO_3 ; K_2CO_3 ; NaHSO_4 .
C. CaCO_3 ; BaCO_3 ; NaHCO_3 . D. BaCO_3 ; NaHCO_3 ; $\text{Mg}(\text{HCO}_3)_2$.

Câu 3. Cho 0,4 mol hỗn hợp NaHCO_3 và MgCO_3 tác dụng hết với dung dịch HCl dư, dẫn toàn bộ khí thoát ra vào dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ dư thu được x gam chất kết tủa. Giá trị của x là

- A. 30. B. 40. C. 20. D. 50.

Câu 4. Dãy chất nào sau đây đều có phản ứng với NaOH?

- A. Al, FeO, CuCl_2 . B. Al, ZnO, FeCl_2 .
C. Zn, Al_2O_3 , Cu. D. ZnO, Fe_2O_3 , AlCl_3 .

Câu 5. Hidrocarbon nào sau đây trong phân tử chỉ có liên kết đơn?

- A. Benzen. B. Metan. C. Etilen. D. Axetilen.

Câu 6. Đốt cháy hoàn toàn 6,72 lít (đktc) hỗn hợp khí A gồm metan và axetilen rồi cho toàn bộ sản phẩm hấp thụ hoàn toàn vào dung dịch nước vôi trong lấy dư thấy tạo ra 40 gam kết tủa. Thể tích (đktc) của metan có trong hỗn hợp khí A là

- A. 4,48 lít. B. 2,24 lít. C. 6,72 lít. D. 22,4 lít.

Câu 7. Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố, số chu kì nhỏ và số chu kì lớn lần lượt là

- A. 3 và 4. B. 4 và 4. C. 4 và 3. D. 3 và 3.

Câu 8. Rượu etilic có công thức hóa học là

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. B. CH_3COOH . C. C_6H_6 . D. C_3H_8 .

Câu 9. Cấu tạo bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học hiện tại gồm có

- A. 7 chu kỳ và 8 nhóm. B. 8 nhóm và 16 cột.
C. 3 chu kỳ và 18 cột. D. 4 chu kỳ và 8 nhóm.

Câu 10. Trong bốn loại than: than gầy, than mỡ, than non, than bùn, loại nào chứa hàm lượng cacbon nhiều nhất?

- A. Than gầy. B. Than mỡ. C. Than bùn. D. Than non.

Câu 11. Cho dãy các chất: CaCO_3 , NaHCO_3 , CaC_2 , FeCO_3 . Số chất tác dụng được với HCl thu được khí CO_2 là

- A. 2. B. 4. C. 3. D. 5.

Câu 12. Đốt cháy 6,9 gam hợp chất hữu cơ X thu được sản phẩm gồm 13,2 gam cacbonic và 8,1 gam nước. Biết tỉ khối hơi của X so với oxi là 1,4375. Công thức phân tử của X là

- A. C_2H_4 . B. C_3H_8 . C. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$. D. $\text{C}_2\text{H}_2\text{O}_2$.

Câu 13. Cho dãy các chất: CO_2 , NaCl, K_2CO_3 , $\text{Ba}(\text{OH})_2$, Na. Số chất có phản ứng hoá học với axit axetic là

- A. 4. B. 2. C. 3. D. 5.

Câu 14. Công nghiệp silicat là công nghiệp sản xuất các loại sản phẩm:

- A. đá vôi, đất sét, thủy tinh. B. thạch anh, đất sét, đồ gốm.
C. đồ gốm, thủy tinh, xi măng. D. đá vôi, thạch anh, thủy tinh.

Câu 15. Chất nào sau đây **không** phải hợp chất hữu cơ?

- A. C_2H_4 . B. $C_2H_4O_2$. C. $CaCO_3$. D. C_2H_5OH .

Câu 16. Metan có công thức phân tử là

- A. CH_4 . B. C_6H_6 . C. C_2H_4 . D. C_2H_6 .

Câu 17. Ứng với công thức phân tử C_4H_8 , số công thức có cấu tạo dạng mạch hở là

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 1.

Câu 18. Đốt cháy hoàn toàn 3,36 lít (đktc) khí etilen (C_2H_4), cần dùng vừa đủ V lít (đktc) khí oxi. Giá trị của V là

- A. 10,08. B. 6,72. C. 3,36. D. 8,96.

Câu 19. Phản ứng giữa metan và khí clo (có ánh sáng) thuộc loại phản ứng nào sau đây?

- A. Thế. B. Trung hòa. C. Trao đổi. D. Phân hủy.

Câu 20. Tỷ lệ mol tương ứng giữa axetilen (C_2H_2) và oxi trong phản ứng đốt cháy hoàn toàn axetilen là

- A. 2:5. B. 5:2. C. 2:3. D. 2:1.

Câu 21. Quan sát hình vẽ mô tả thí nghiệm điều chế hidro ở bên dưới, cho biết các chất (1), (2) lần lượt là



- A. HCl, Cu. B. HCl, ZnO. C. NaOH, Fe. D. HCl, Zn.

Câu 22. Trong các hợp chất hữu cơ, cacbon luôn mang hoá trị là

- A. III. B. II. C. I. D. IV.

Câu 23. Hiện tượng ăn mòn kim loại xảy ra ít nhất trong trường hợp nào sau đây?

- A. Đinh sắt ngâm trong nước.
B. Đinh sắt ngâm trong nước có phủ trên bề mặt nước một lớp dầu ăn.
C. Đinh sắt ngâm trong nước muối.
D. Đinh sắt để trong không khí khô.

Câu 24. Cho 10,8 gam Al tác dụng vừa đủ với 10,08 lít hỗn hợp khí gồm O_2 và Cl_2 (đktc). Sau phản ứng thu được chất rắn X. Thành phần % về khối lượng của $AlCl_3$ trong hỗn hợp X là

- A. 33,33%. B. 36,72%. C. 66,67%. D. 72,36%.

Câu 25. Nhiệt phân hoàn toàn 100 kg đá vôi (có chứa $CaCO_3$ và tạp chất trơ) thì thu được chất rắn và 35,2 kg khí cacbonic. Hàm lượng $CaCO_3$ có trong mẫu đá vôi ban đầu là

- A. 60%. B. 75%. C. 90%. D. 80%.

Biết NTK của: H = 1, C = 12, O = 16, Mg = 24, Al = 27, S = 32, Cl = 35,5, Mg = 24, Cu = 64, Ca = 40.

II. Dặn dò: Các em tự học bài 36: Metan, SGK Hóa 9.

Các em đọc mục II (cấu tạo phân tử) các bài 36 đến 39 SGK Hóa 9.

-----Hết-----